SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM
Số: 2601020281/Khoa cấp cứu - Đột quỵ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

MS: 02
BA2601020281

GIẤY RA VIỆN

CẤP LẠI

- Họ tên người bệnh: **PHẠM VĂN SỸ**
- Ngày/tháng/năm sinh: 15/02/1972 Tuổi: 54 Tuổi Nam/Nữ: Nam
- Dân tộc: Kinh Nghề nghiệp: Chưa xác định
- Số CCCD/CMND/Định danh công dân/Hộ chiếu: 035072002233 Ngày cấp: 12/08/2021
- Mã số BHXH/Thẻ BHYT số:

GB	*4*	*35*	*01*	*24688382*

- Địa chỉ: Thanh Khê-Xã Thanh Lâm-Tỉnh Ninh Bình(Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam)
- Vào viện lúc: 12 giờ 51 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
- Ra viện lúc: 15 giờ 15 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
- Chẩn đoán: T07-Chấn thương sọ não nặng
- Phương pháp điều trị: Sơ cứu vết thương, cầm máu, an thần, đặt ống nội khí quản, chống phù não, vận mạch.
- Ghi chú: Chuyển bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026

Đại diện đơn vị
(Ký , ghi rõ họ tên, đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG KHOA CẤP CỨU-ĐỘT QUỴ
Đinh Ngọc Tuấn

Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
(Ký , ghi rõ họ tên)

BS. Bùi Xuân Biển

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐK HÀ NAM
Khoa: Cấp cứu
Số: 360 /TSHSBA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MS: 03
Số HS:
BA2601020281

TÓM TẮT HỒ SƠ BỆNH ÁN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025)

I. HÀNH CHÍNH

Họ và tên: **PHẠM VĂN SỸ** - Ngày sinh: 15/02/1972 - Tuổi: 54
Giới tính: Nam ☑ Nữ ☐ - Dân tộc: Kinh
Địa chỉ cư trú: Thanh Lâm – Ninh Bình
Số thẻ BHYT: GB4350124688382
Số căn cước/hộ chiếu/mã định danh cá nhân: 035072002233
Vào viện: 12h51' ngày 02/01/2026 - Ra viện: 15h15' ngày 02/01/2026

II. CHẨN ĐOÁN

Chẩn đoán lúc vào viện: Đa chấn thương
Chẩn đoán lúc ra viện: Chấn thương sọ não nặng

III. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH ĐIỀU TRỊ

*** Lý do vào viện**: Tai nạn giao thông

*** Tóm tắt quá trình bệnh lý:**

Theo lời kể người đưa vào, người bệnh bị tai nạn giao thông ô tô xe máy. Sau tai nạn người bệnh gọi hỏi không trả lời, chưa xử trí gì => Được đưa vào viện.

*** Tiền sử bệnh**: Chưa phát hiện bệnh lý.

*** Những dấu hiệu lâm sàng chính được ghi nhận:**

- Người bệnh hôn mê, G 6-7 điểm;
- Đồng tử hai bên giãn nhẹ, phản xạ ánh sáng yếu;
- Thở lọc xọc;
- Da, niêm mạc kém hồng;
- Chảy máu nhiều vùng đầu, mặt 2 tai, xây xát vùng đầu;
- Sưng nề, biến dạng má, mặt phải;
- Vết rách má phải ~ 3 cm, cằm ~ 3 cm chảy nhiều máu;
- Xây xát ngực bụng, tay chân;
- Huyết áp 160/90 mmHg;
- Tim nhịp đều;
- Phổi rõ;
- Bụng mềm, không chướng;

*** Tóm tắt quả xét nghiệm cận lâm sàng có giá trị chẩn đoán:**

- Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân (ngày 05/5/2026): Hình ảnh tổn thương đụng dập bán cầu trái, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, phù não. Vỡ xương thái dương đỉnh trái,
- Xét nghiệm (ngày 02/01/2026)
  + Số lượng bạch cầu: 12.7 G/l
  + Số lượng hồng cầu: 5.94 T/l
  + Huyết sắc tố: 130 G/l
  + Hematocrit: 0.410 L/l
  + U rê: 4.8 mmol/l
  + Glucose: 7.54 mmol/l
  + Creatinin: 84 mmol/l
  + Độ lọc cầu thận: 87.79 ml/p

+ MCV: 69 Fl
+ MCH: 21.8 Pg
+ MCHC: 316 g/l
+ Độ phân bố dải hồng cầu: 16.5%
+ Số lượng tiểu cầu: 100 G/l
+ Thể tích TB tiểu cầu: 9.7 Fl
+ Định nhóm máu hệ ABO: B
+ Định nhóm máu hệ Rh: Dương
+ HIV test nhanh: Âm tính
+ HBsAg test nhanh: Âm tính
+ HCV test nhanh: Dương tính
+ Prothrombin: 70%
+ INR: 1.29
+ Thromboplastin: 38.3
+ Bilirubil tp: 53.2 mmol/l
+ Điện giải đồ:
Na+: 138.7 mmol/l
K+: 3.52 mmol/l
Cl-: 102.3 mmol/l
Ca++: 1.12 mmol/l
+ AST: 89.3 u/l
+ ALT: 105.9 u/l
+ Ethanol: 7,4 mg/dl

*** Phương pháp điều trị:**

Nội khoa:

☐ Không
☑ Có, ghi rõ: + Sơ cứu vết thương;
+ Cầm máu;
+ An thần;
+ Đặt ống nội khí quản;
+ Chống phù não;
+ Vận mạch.

Phẫu thuật:

☑ Không
☐ Có, ghi rõ:

*** Tình trạng người bệnh ra viện:**

☐ Khỏi ☐ Đỡ ☑ Không thay đổi ☐ Nặng hơn
☐ Tử vong ☐ Tiên lượng nặng xin về ☐ Chưa xác định

Người bệnh hôn mê; da, niêm mạc kém hồng; thở qua ống nội khí quản; tim nhịp nhanh đều; huyết áp 90/60mmHg; phổi rõ; bụng mềm không chướng; chảy máu nhiều vùng tai hai bên, khó cầm,

*** Hướng điều trị và các chế độ tiếp theo:**

Chuyển Bệnh viện Việt Đức điều trị tiếp.

Phủ Lý, ngày 20 tháng 5 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH - ĐÀO TẠO VÀ CHỈ ĐẠO TUYẾN

Phạm Văn Bái

Sở Y tế: Ninh Bình
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM
Khoa cấp cứu

MS: 16/BV-02
Số: 260102141231

PHIẾU XÉT NGHIIỆM ĐÔNG MÁU

Thường [X] Cấp cứu [ ]

Họ tên người bệnh: PHẠM VĂN SỸ Tuổi: 54 Nam
Địa chỉ: Thanh Khê-Xã Thanh Lâm-Tỉnh Ninh Bình
Buồng: Giường:
Chẩn đoán: Đa chấn thương-(T07)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ BT	GHI CHÚ
1. Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (tên khác: TCK) bằng máy tự động				
- Chỉ số(Ratio) APTT bệnh/APTT chứng	1.16		0.85 - 1.25	
Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa	**38.30**	giây		
2. Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động				
- - Định lượng INR	**1.29**			
Thời gian Prothrombin	70.00	%	70.0 - 100	

12 giờ 55 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

14 giờ 53 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
KHOA XÉT NGHIỆM

PHẠM THỊ THÚY

Sở Y tế: Ninh Bình
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM
Khoa cấp cứu

MS: 22/BV-02
Số: 260102141222

PHIẾU XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Thường [X] Cấp cứu [ ]

Họ tên người bệnh: PHẠM VĂN SỸ Tuổi: 54 Nam
Địa chỉ: Thanh Khê-Xã Thanh Lâm-Tỉnh Ninh Bình
Buồng: Giường:
Chẩn đoán: Đa chấn thương-(T07)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ BT	GHI CHÚ
1. Định lượng Ethanol (cồn) [Máu]	7.4	mg/dl	< 34	

13 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

14 giờ 28 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
KHOA XÉT NGHIỆM

PHẠM THỊ THÚY

Sở Y tế: Ninh Bình
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM
Khoa cấp cứu

MS: 16/BV-02
Số: 260102141233



PHIẾU XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC

Thường [X] Cấp cứu [ ]

Họ tên người bệnh: PHẠM VĂN SỸ Tuổi: 54 Nam

Địa chỉ: Thanh Khê-Xã Thanh Lâm-Tỉnh Ninh Bình

Buồng: Giường:

Chẩn đoán: Đa chấn thương-(T07)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ BT	GHI CHÚ
1. Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)				
-Số lượng BC	**12.70**	G/l	4 - 10	
- -MPV(Thể tích trung bình tiểu cầu)	9.70	Fl	6 - 11	
- -PCT(Thể tích khối tiểu cầu)	.	L/l	0.15 - 0.5	
- -PDW(Độ phân bố kích thước tiểu cầu)	.	%	11 - 18	
- -Thành phần bạch cầu(DIF)	.			
- -Tỉ lệ % số lượng TBBC trung tính	63.10	%	40 - 85	
- -Tỉ lệ % số lượng TB lymphocyte	29.40	%	19.0 - 48.0	
- -Tỉ lệ % số lượng TB monocyte	**5.60**	%	3.4 - 4.0	
- -Tỉ lệ % số lượng TBBC ưa axit	1.30	%	0.0 - 7.0	
- -Tỉ lệ % số lượng TBBC ưa kiềm	0.60	%	0.0 - 1.5	
- -Tỉ lệ % số lượng TB lymphocyte không điển hình	.	%	0.0 - 2.5	
-Số lượng HC	**5.94**	T/l	3.8 - 5.8	
- -Tỉ lệ % số lượng TB kích thước lớn chưa trưởng thành	.	%	0.0 - 3.0	
- -Tỉ lệ % số lượng TB lymphocytic lớn chưa trưởng thành	.	%	0.0 - 2.5	
- - Tỉ lệ % số lượng TB monocytic kích thước lớn chưa trưởng thành	.	%	0.0 - 1.1	
- - Tỉ lệ % số lượng TBBC hạt kích thước lớn chưa trưởng thành	.	%	0.0 - 2.5	
- - Số lượng TBBC trung tính	**8.00**	10^9/l	2.0 - 7.5	
- - Số lượng TB lymphocyte	3.70	10^9/l	1.0 - 4.0	
- -Số lượng TB monocyte	0.70	10^9/l	0.2 - 1.0	
- -Số lượng TBBC ưa axit	0.20	10^9/l	0.0 - 0.5	
- -Số lượng TBBC ưa kiềm	0.10	10^9/l	0.0 - 0.2	
- -Số lượng TB lymphocyte không điển hình	.	10^9/l	0.0 - 0.25	
-Huyết sắc tố	130.00	G/l	120 - 160	
- -Số lượng Tb kích thước lớn chưa trưởng thành	.	10^9/l	0.0 - 0.3	
- -Số lượng TB lymphocytic kích thước lớn chưa trưởng thành	.	10^9/l	0.0 - 0.25	
- -Số lượng TB monocytic kích thước lớn chưa trưởng thành	.	10^9/l	0.0 - 0.11	
- - Số lượng TBBC hạt kích thước lớn chưa trưởng thành	.	10^9/l	0.0 - 0.25	
- - Tế bào bất thường	.	10^9/l		
- Hồng cầu có nhân(NRBC #)	**0.10**			
- Số lượng hồng cầu có nhân(NRBR #)	**0.10**			
-Hematocrit	0.41	L/l	0.38 - 0.54	
-MCV(Thể tích trung bình HC)	**69.00**	Fl	80 - 100	
-MCH(lượng Hemoglobin HC)	**21.80**	Pg	28 - 32	
-MCHC(Nồng độ trung bình HGB-HC)	**316.00**	g/l	320 - 360	
-RDW(Độ phân bố của dải hồng cầu)	**16.50**	%	11 - 16	

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ BT	GHI CHÚ
- -PLT-Số lượng tiểu cầu	**100.00**	10^9/l	150 - 450	

12 giờ 55 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026

BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

16 giờ 05 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026

KHOA XÉT NGHIỆM

PHAN THANH TÚ

Sở Y tế: Ninh Bình
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM
Khoa cấp cứu

MS: 16/BV-02
Số: 260102141234

PHIẾU XÉT NGHIIỆM HUYẾT HỌC

Thường [X] Cấp cứu [ ]

Họ tên người bệnh: PHẠM VĂN SỸ Tuổi: 54 Nam

Địa chỉ: Thanh Khê-Xã Thanh Lâm-Tỉnh Ninh Bình

Buồng: Giường:

Chẩn đoán: Đa chấn thương-(T07)

TÊN XÉT NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ BT	GHI CHÚ
1. Định nhóm máu hệ ABO (kỹ thuật ống nghiệm)	B			
2. Định nhóm máu hệ Rh(D) (kỹ thuật ống nghiệm)	dương			

12 giờ 55 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

16 giờ 05 phút, ngày 02 tháng 01 năm 2026
KHOA XÉT NGHIỆM

PHAN THANH TÚ

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM

PHIẾU CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH

(lần thứ)

MS: 09/BV2
Số: 260102141255
Mã BA: BA2601020281
Mã BN: BN00602594

Họ tên bệnh nhân: PHẠM VĂN SỸ Tuổi: 54 Tuổi Giới tính: Nam

Địa chỉ: Thanh Khê-Xã Thanh Lâm-Tỉnh Ninh Bình(Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam) Số BHYT: GB4350124688382

Bác sĩ chỉ định: Lại Thị Hải Yến

Khoa chỉ định: Khoa cấp cứu - Đột quỵ

Phòng chỉ định: Phòng điều trị Cấp cứu Giường:

Chẩn đoán: T07-Đa chấn thương

Yêu cầu kiểm tra: Chụp cắt lớp vi tính tầm soát toàn thân (từ 64- 128 dãy)

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HÀ NAM

12:54, Ngày 02 tháng 01 năm 2026

BÁC SĨ ĐIỀU TRỊ

Lại Thị Hải Yến

KẾT QUẢ

1. Mô tả

Sọ não :

- Nhu mô não bán cầu trái có khối máu tụ kích thước 19mm. Xuất huyết dưới nhện hai bên bán cầu, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải dày nhất 5mm. Phù não gây xóa các rãnh cuộn não hai bên bán cầu.
- -Hệ thống não thất cân đối, không giãn.
- -Đường giữa lệch trái 5mm
- -Không có dấu hiệu chảy máu não – màng não.

Vùng cổ:

- -Các cơ và phần mềm vùng cổ đồng nhất, không thấy khối choán chỗ
- -Tuyến giáp, tuyến nước bọt dưới hàm, mang tai hai bên có hình dạng và cấu trúc đồng nhất, không thấy khối choán chỗ.
- -Không thấy hạch to dọc cơ ức đòn chũm, dưới hàm và thượng đòn hai bên.

Lồng ngực :

- Hai phổi: trường phổi sáng đều, không thấy tổn thương dạng nốt hoặc dạng khối. Không thấy dày tổ chức kẽ, không thấy giãn phế quản, phế nang.
- Trung thất cân đối.
- Khoang màng phổi hai bên không thấy tràn dịch hay tràn khí
- -Tim và các mạch máu lớn trong trung thất không thấy bất thường.
- Phần mềm thành ngực không thấy khối bất thường.

Ổ bụng :

- -Gan không to, bờ đều, nhu mô đồng nhất, không thấy tổn thương khu trú trước và sau tiêm thuốc cản quang.
- Tĩnh mạch cửa không giãn.
- -Đường mật trong gan không giãn, không thấy sỏi.
- Túi mật không giãn, thành mỏng, không thấy sỏi.

-Tuỵ: Kích thước bình thường, nhu mô đều, ống tuỵ không giãn.

- Lách không to, nhu mô đều.
- -Hai thận : hình thái, kích thước bình thường. Đài bể thận không giãn, không thấy sỏi. Nhu mô dày và ngấm thuốc bình thường. Niệu quản không giãn.
- Không thấy dịch và khí tự do ổ bụng.

Hệ thống xương :

- -Xương sọ: Vỡ xương thái dương đỉnh trái
- -Các xương sườn, xương ức, xương đòn, xương bả vai có hình dạng và cấu trúc bình thường.
- -Cột sống : Thân các đốt sống có chiều cao và đậm độ đồng đều, không thấy lún xẹp hay trượt thân các đốt sống. Cung sau các đốt sống không bị phá huỷ.
- Xương chậu : có hình dạng và cấu trúc bình thường.

2.Kết luận

Hình ảnh tổn thương đụng dập bán cầu trái, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, phù não. Vỡ xương thái dương đỉnh trái

Lời dặn của bác sĩ chuyên khoa

14:18 , 02 tháng 01 năm 2026

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA

Hoàng Xuân Nam